

Bản án số: 07/2025/LD-ST
Ngày: 14-8-2025
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp
đồng lao động vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hiếu
- Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2025/TLST-LD ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Phương T

Địa chỉ: A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Bệnh viện N

Địa chỉ: B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Vũ Thị Hoàng H, sinh năm 19xx (theo giấy ủy quyền số 111/GUQ-BVNĐ2 ngày 21/6/2024).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Hồng V

Địa chỉ: C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là C, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản tự khai của các bên đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Phạm Thị Phương T là nguyên đơn trình bày:

Năm 1988 vì hoàn cảnh khó khăn, không am hiểu pháp luật nên bà đã cho em gái là bà Phạm Thị Hồng V có mượn chứng minh nhân dân để đi làm tại Bệnh viện N (địa chỉ B, Tp. Hồ Chí Minh). Trong thời gian làm việc từ tháng 07/1988 đến tháng 06/2021, Bệnh viện N và bà Phạm Thị Hồng V (nhưng người trên Hợp đồng lao động ghi Phạm Thị Phương T) ký kết nhiều Hợp đồng lao động và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội số 02xxxxxxx cấp ngày 05/7/2018 mang tên bà Phạm Thị Phương T. Đồng thời, từ tháng 07/1996 cho đến nay, bà làm việc tại Công ty M (trụ sở tại E, Thành phố Hồ Chí Minh) và có Sổ bảo hiểm xã hội số 02xxxxxxx cấp ngày 17/5/2018. Do cùng thời một khoảng thời gian từ tháng 7/1996 đến tháng 06/2021) tồn tại 02 sổ bảo hiểm đều mang tên bà Phạm Thị Phương T nên bà không thể chốt sổ bảo hiểm xã hội.

Việc bà Phạm Thị Hồng V dùng thông tin cá nhân của bà để ký kết các Hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội đã vi phạm nguyên tắc “trung thực” quy định tại Khoản 1 Điều 15, Khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019, do đó các Hợp đồng lao động giữa Bệnh viện N và bà Phạm Thị Phương T (do bà Phạm Thị Hồng V là người trực tiếp lao động) đã vô hiệu toàn phần theo Điểm b Khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019. Hiện nay, bà Phạm Thị Hồng V đã làm thất lạc các Hợp đồng lao động nêu trên, chỉ còn Bệnh viện N lưu giữ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bà, nay bà khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Yêu cầu tuyên bố các hợp đồng lao động giữa Bệnh viện N và bà Phạm Thị Phương T từ tháng 07/1988 đến tháng 6/2021 vô hiệu.

- Xác định bà Phạm Thị Phương T không tham gia bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội số 02xxxxxxx đối với quá trình làm việc tại Bệnh viện N từ tháng 07/1988 đến tháng 6/2021.

Bà Phạm Thị Phương T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm.

Tại phiên hòa giải ngày 23/7/2025, bà xác nhận và cam kết việc tuyên bố các hợp đồng lao động giữa Bệnh viện N và bà Phạm Thị Phương T trong thời gian làm việc từ tháng 07/1988 đến tháng 6/2021 vô hiệu chỉ nhằm mục đích điều chỉnh các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, ngoài ra không yêu cầu giải quyết về hậu quả pháp lý khác như tiền lương, các khoản trợ cấp, cũng như các quyền lợi khác trong quá trình lao động.

Ngày 29/7/2025, nguyên đơn có đơn đề nghị sửa đổi yêu cầu khởi kiện, sửa đổi các yêu cầu khởi kiện lại như sau:

- Yêu cầu tuyên bố các hợp đồng lao động giữa Bệnh viện N và bà Phạm Thị Phương T từ tháng 11/1988 đến tháng 6/2021 vô hiệu.

- Xác định bà Phạm Thị Phương T không tham gia bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội số 02xxxxxxx đối với quá trình làm việc tại Bệnh viện N từ tháng 11/1988 đến tháng 6/2021.

Bị đơn Bệnh viện N trình bày: Bệnh viện N xác nhận bà Phạm Thị Hồng V là người lao động đã làm việc tại Bệnh viện N từ tháng 07/1988 đến tháng 6/2021 đúng như ảnh thẻ trong sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức, không phải bà Phạm Thị Phương T. Vào tháng 3/2021, bà Phạm Thị Hồng V có làm đơn giải trình với Bệnh

viện N về việc đã mượn giấy tờ của bà Phạm Thị Phương T để làm hồ sơ lao động tại Bệnh viện N. Nay, nhằm để hỗ trợ người lao động điều chỉnh các thông tin về bảo hiểm xã hội bị trùng, nên Bệnh viện N đồng ý yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên bố các hợp đồng lao động giữa Bệnh viện N với bà Phạm Thị Phương T từ tháng 7/1988 đến tháng 6/2021 là vô hiệu. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị Hồng V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố các hợp đồng lao động giữa Bệnh viện N và bà Phạm Thị Phương T từ tháng 7/1988 đến tháng 6/2021 vô hiệu; xác định bà Phạm Thị Phương T không tham gia bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội số 02xxxxxxx đối với quá trình làm việc tại Bệnh viện N.

Tại phiên hòa giải ngày 23/7/2025, bà xác nhận và cam kết việc tuyên bố các hợp đồng lao động giữa Bệnh viện N và bà Phạm Thị Phương T từ tháng 7/1988 đến tháng 6/2021 vô hiệu chỉ nhằm mục đích điều chỉnh các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, ngoài ra không yêu cầu giải quyết về hậu quả pháp lý khác như tiền lương, các khoản trợ cấp, cũng như các quyền lợi khác trong quá trình lao động.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không có ý kiến khác tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng: Các văn bản tố tụng của Tòa án đều được tổng đạt cho đương sự theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Bị đơn có trụ sở tại phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu của nguyên đơn: Căn cứ trình bày của các đương sự, các hợp đồng lao động do Bị đơn cung cấp và thông tin của Sổ Bảo hiểm xã hội số 02xxxxxxx có cơ sở xác định bà Phạm Thị Phương T (sinh ngày 05/3/19xx, CMND số 02xxxxxxx) đã đóng bảo hiểm xã hội tại Bệnh viện N trong khoảng thời gian từ tháng 11/1988 – đến tháng 6/2021. Nội dung này đã được tất cả các đương sự xác nhận nên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] Mặt khác, căn cứ trình bày của Nguyên đơn và Sổ bảo hiểm xã hội số

02xxxxxxx thì từ tháng 07/1996 cho đến nay, Nguyên đơn có làm việc và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty M (trụ sở tại E, Thành phố Hồ Chí Minh). Nguyên đơn - bà Phạm Thị Phương T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Phạm Thị Hồng V cùng xác nhận thực tế trong khoảng thời gian từ tháng 11/1988 – đến tháng 06/2021 là bà Phạm Thị Hồng V đã mượn giấy tờ tùy thân của bà Phạm Thị Phương T để giao kết hợp đồng và trực tiếp tham gia lao động tại Bệnh viện N. Bị đơn Bệnh viện N cũng xác nhận, căn cứ theo hồ sơ và hình ảnh lưu trữ tại bệnh viện, thì người thực tế làm việc tại bệnh viện là bà Phạm Thị Hồng V.

[5] Như vậy, có căn cứ xác định bà Phạm Thị Phương T (sinh ngày 05/3/19xx, CMND số 02xxxxxxx) không phải là người lao động thực tế đã ký hợp đồng lao động và làm việc tại Bệnh viện N trong khoảng thời gian từ 11/1988 – đến tháng 06/2021. Việc bà Phạm Thị Hồng V dùng thông tin của bà Phạm Thị Phương T để ký kết các hợp đồng lao động và lao động tại Bệnh viện N từ tháng 11/1988 – đến tháng 06/2021 là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007); Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 15, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và yêu cầu ghi nhận bà Phạm Thị Phương T không tham gia bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội số 02xxxxxxx đối với quá trình làm việc tại Bệnh viện N từ tháng 11/1988 đến tháng 6/2021 là có cơ sở để được chấp nhận.

[6] Xét các đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu và các vấn đề khác có liên quan dù đã được Tòa án giải thích trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Phạm Thị Phương T tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 228, Điều 184, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007; Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, khoản 2 Điều 16, Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phương T:

- Tuyên bố các hợp đồng lao động mang tên Phạm Thị Phương T và Bệnh viện N trong khoảng thời gian từ tháng 11/1988 – đến tháng 06/2021 là vô hiệu.

- Xác định bà Phạm Thị Phương T (sinh ngày 05/3/1969, CMND số

02xxxxxxx) không tham gia bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội số 02xxxxxxx đối với quá trình làm việc tại Bệnh viện N từ tháng 11/1988 đến tháng 6/2021.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Án phí lao động sơ thẩm là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng do bà Phạm Thị Phương T tự nguyện chịu, nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000xxx ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Phương T còn phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV1- TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Anh